TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Bản án số: 155/2019/HNGĐ-ST Ngày: 15/3/2019 V/v: *Tranh chấp ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Ngọc Đức**

Bà Nguyễn Thị Kim Phượng

- Thư ký phiên toà: **Bà Trương Thị Thu H**- Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà:

Bà Trần Thiếu - Kiểm sát viên

Ngày 15/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **652**/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **01**/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/02/2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Chị Trần Kim T, sinh năm 1968**

HKTT: Ngõ 629 đường Giải Phóng, Hoàng Mai, Hà Nội *(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)*

**** Bị đơn:*** **Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1963**

HKTT: Tập thể Thượng Thanh, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại trại giam số 5 Yên Định- Thanh Hóa

(*Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trần Kim T trình bày:**

Chị và anh Hoàng Văn Q chung sống với nhau từ trước năm 1986. Khi anh chị chung sống với nhau, gia đình hai bên có làm lễ dạm ngõ và anh chị cứ thế về ở với nhau. Chung sống đến năm 1988 thì anh chị sinh được cháu Hoàng Thị Lan H và đến năm 1992 thì anh chị đăng ký kết hôn. Sau khi đăng ký kết hôn thì anh chị thuê nhà ở tại phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2011 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị không hợp nhau, hay cãi nhau. Mỗi lần cãi vã nhau là anh Q lại đánh đập chị khiến chị rất hoảng sợ. Gia đình hai bên có nói chuyện, hòa giải giữa hai vợ chồng nhưng vẫn không thể hóa giải được mâu thuẫn của vợ chồng chị. Vì vậy, đến tháng 6/2011 chị bỏ đi nơi khác làm ăn và vợ chồng cũng ly thân từ đấy đến nay, không ai quan tâm đến ai. Suốt 07 năm qua, anh chị không một lần nào liên lạc với nhau. Bản thân anh Q cũng đã chung sống với người phụ nữ khác và có con riêng. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm gì với anh Q nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Lan H, sinh năm 1988 và cháu Hoàng Minh G, sinh năm 1992. Cả hai con chung của anh chị đều sinh trước khi anh chị đăng ký kết hôn với nhau. Cả hai con chung của anh chị đều đã đủ 18 tuổi, có sức khỏe, có khả năng lao động nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – anh Hoàng Văn Q trình bày:**

Anh và chị T tự nguyện kết hôn với nhau năm 1992 đúng theo quy định của luật hôn nhân và gia đình, mặc dù anh chị chung sống với nhau từ trước năm 1986 và đã sinh được hai cháu là Hoàng Thị Lan H , sinh năm 1988 và Hoàng Minh G, sinh năm 1992. Cả hai con chung của anh chị đều sinh trước khi anh chị đăng ký kết hôn. Khoảng đầu năm 2011 thì anh chị nảy sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc nên anh đồng ý ly hôn. Các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu giải quyết.

Anh chị không có tài sản chung, không nợ nần gì với ai nên không yêu cầu giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Toà án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên toà đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên toà đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình và Điều 28, 220, 266, 267 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kim T với anh Hoàng Văn Q

+ Con chung: Đã đủ 18 tuổi và không yêu cầu giải quyết.

+ Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

*Về tố tụng: Chị Trần Kim T, anh Hoàng Văn Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị T, anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q đăng ký kết hôn với nhau ngày 07/9/1992 tại UBND phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội. Tuy nhiên, theo chị T trình bày và quá trình xác minh thể hiện anh chị chung sống với nhau từ trước năm 1986, hai bên gia đình có tổ chức dạm ngõ và anh chị về ở với nhau, đến năm 1992 thì anh chị mới đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian chung sống với nhau giữa hai anh chị đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do có nhiều bất đồng, vợ chồng không hiểu nhau. Anh chị đã ly thân gần 10 năm nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Bản thân anh Q hiện nay đang chấp hành án phạt tù 09 năm về tội Cướp tài sản tại trại giam số 5-Thanh Hóa theo bản án hình sự số 221/2016/HSST ngày 18/5/2016 của TAND

quận Hoàng Mai và bản án hình sự số 912/2016/HS- PT ngày 31/8/2016 của TAND thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Q là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

* Về con chung: Anh chị xác định có 02 con chung như đã trình bày. Cả hai con chung đều sinh trước ngày anh chị đăng ký kết hôn và anh chị thừa nhận các cháu đúng là con chung của anh chị. Anh chị không yêu cầu gì về con chung vì các con đã đủ 18 tuổi, đã trưởng thành, có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

* Về án phí: Chị T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56, Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Kim T đối với anh Hoàng Văn Q. Chị T được ly hôn với anh Q.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Lan H, sinh năm 1988 và cháu Hoàng Minh G, sinh năm 1992. Các cháu đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và anh chị không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ: Anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000928

ngày 03/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Chị T, anh Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND q. Long Biên;
-THADS q. Long Biên;
- UBND phường Giáp Bát, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

LƯU ĐÌNH HÙNG